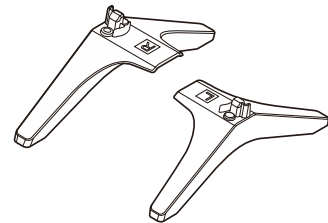
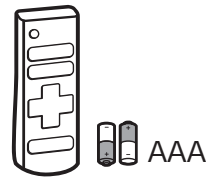


a X 4
(M4 x L16)
32LM50*
28TL43*

b X 4
(M4 x L18)
43LM50*



English

- Read **Safety and Reference**.
- For the power supply and power consumption, refer to the label attached to the product.

العربية
• قراءة الأمان والمراجع.
• لمعرفة المزيد حول مصدر الإمداد بالطاقة المطلوب ومعايير استهلاك الطاقة، راجع الملصق الموجود على المنتج.

Français

- Lire le document **Sécurité et référence**.
- Reportez-vous à l'étiquette apposée sur le téléviseur pour connaître les données de consommation énergétique.

Português

- Consulte o manual **Segurança e referência**.
- No que respeita à fonte de alimentação e ao consumo de energia, consulte a etiqueta mostrada no produto.

فارسی
• موارد ایمنی و مرجع را مطالعه نمایید.
• برای اطلاع از منبع تغذیه و مصرف برق، به برچسب دستگاه مراجعه شود.

ภาษาไทย

- โปรดอ่านคู่มือผู้ใช้ความปลอดภัยและการอ้างอิง
- โปรดอ้างอิงแรงดันและความถี่ไฟฟ้าของเครื่องรับโทรทัศน์ได้จากฉลากด้านหลังเครื่อง

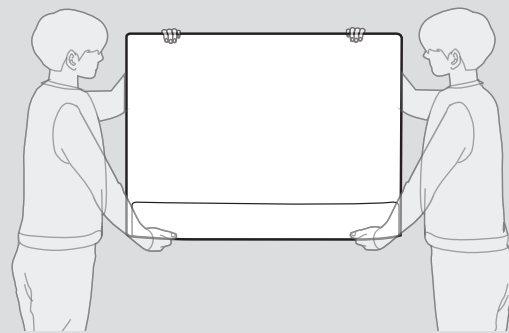
Tiếng Việt

- Đọc phần **An toàn và Tham khảo**.
- Để biết thông tin về nguồn điện và mức tiêu thụ điện, hãy tham khảo nhãn dán trên sản phẩm.

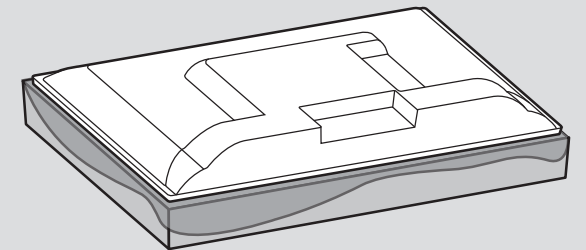
+ : Depending on model / حسب الطراز / Selon le modèle / Dependendo do modelo / به مدل بستگی دارد /ขึ้นอยู่กับรุ่น / Tùy theo mã sản phẩm



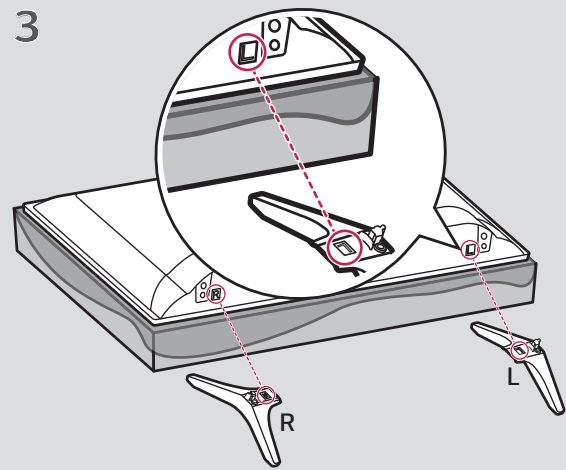
1



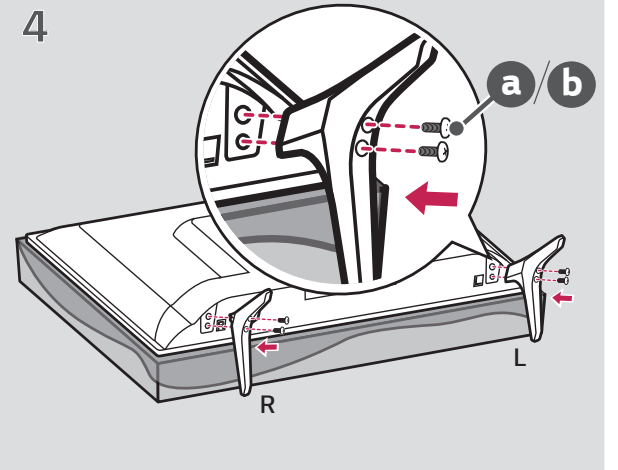
2



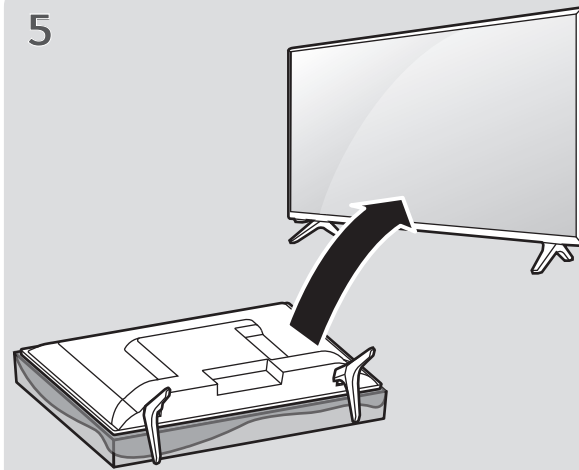
3



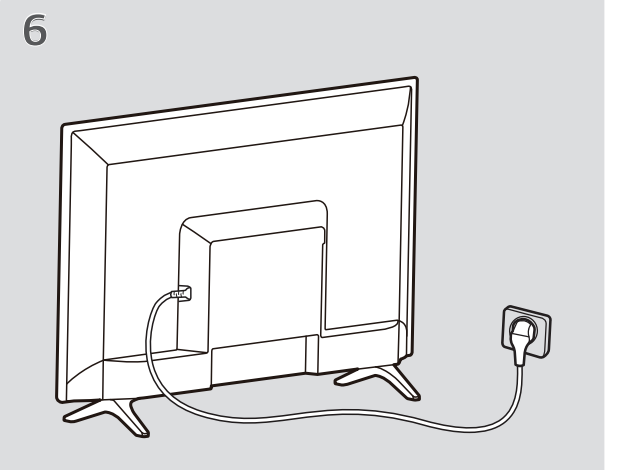
4

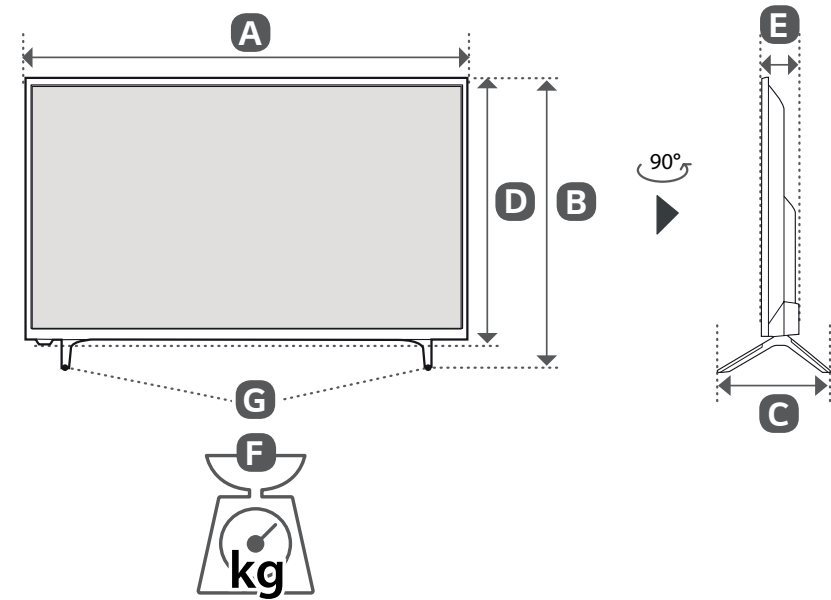
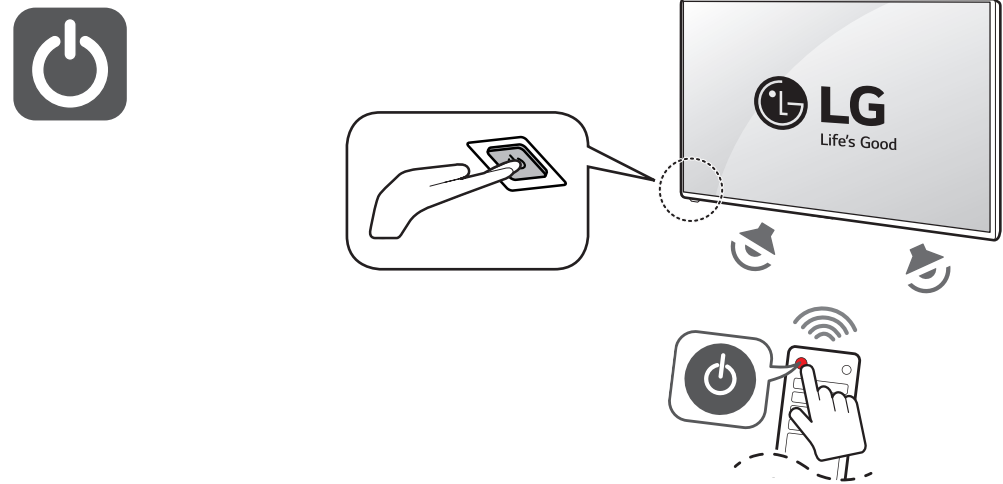
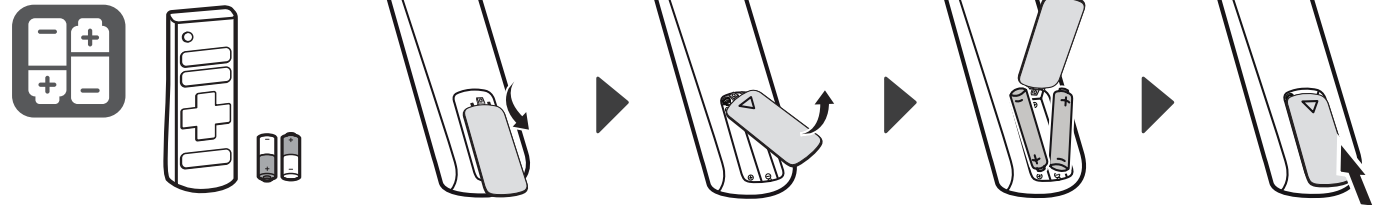
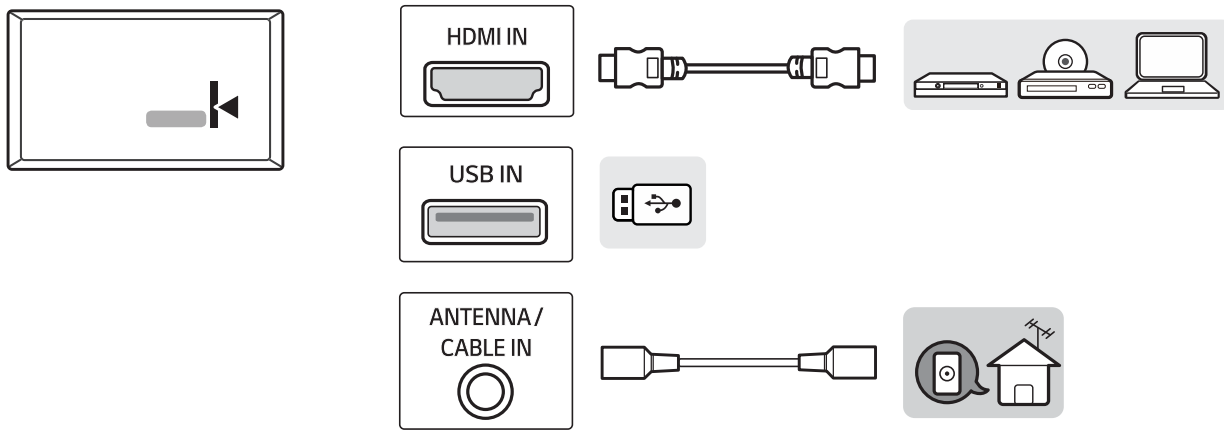
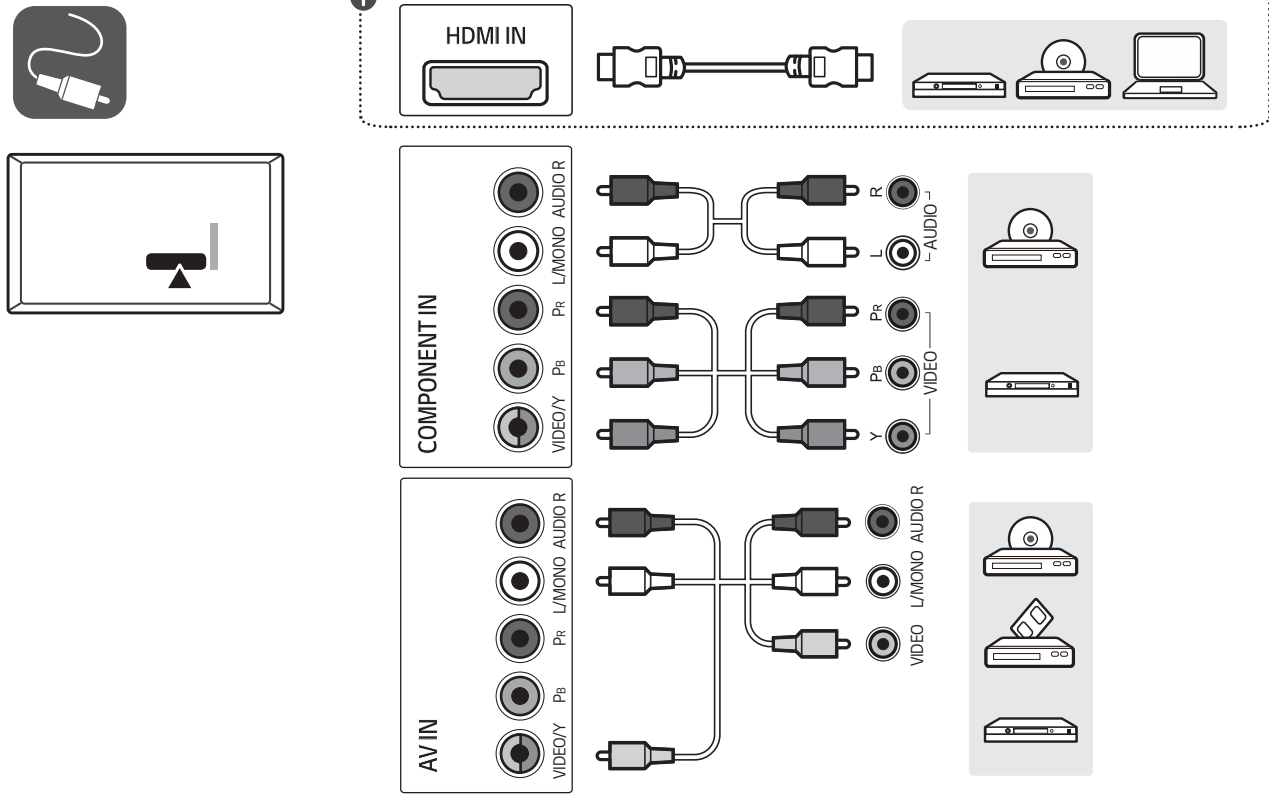


5



6





	A	B	C	D	E	F	F - G
	(mm)					(kg)	
32LM500BPTA	730	476	184.1	436	75.8	3.9	3.8
43LM5000PTA	969	626	217.8	569	82.4	7.1	6.9
28TL430V-PT	634	425	183	385	76	3.2	3.1
Power requirement / متطلبات الطاقة / Alimentação / Requisito de alimentação / شروط برق / แรงดันและความถี่ไฟฟ้า / Nguồn điện yêu cầu					AC 100-240 V ~ 50 / 60 Hz تيار متردد 240-100 فولت ~ 60 / 50 هرتز		